

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2023/DS-PT

Ngày: 18-12-2023

“V/v trA chấp
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Ngọc Dung

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công Khi vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 256/2023/TLPT-DS ngày 06/11/2023 về việc “TrA chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 251/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiên L, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; chỗ ở hiện nay: ấp Cái TrA, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1965

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: A Võ Hoàng Nhã, sinh năm 1986 (Văn bản uỷ quyền ngày 20/11/2023)

Cùng địa chỉ: ấp Cái TrA, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L; chỗ ở hiện nay: ấp Cái TrA, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

2. Bà Võ Thị Kh, sinh năm 1963.

3. Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1995.

4. A Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp Cái Tranh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thiên L trình bày:

Ông L là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 109, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.509,5m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; tọa lạc ấp Cái TrA, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th do ông đứng tên chính lý mặt 3 ngày 23/6/2017 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 234427, số vào sổ cấp GCN: CS03576, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh L cấp ngày 01/10/2015 giáp với thửa đất số 143, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.765,6 m², mục đích sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước do ông Nguyễn Hoàng A đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tháng 3/2022 ông L mua trụ đá kéo lưới B40 bảo vệ vườn cây của mình thì ông Hoàng A ngăn cản và yêu cầu ông L làm hàng rào thì phải lùi vào 01 mét. Như vậy, ông Hoàng A đã lấn chiếm qua thửa đất số 109 của ông L với diện tích đo đạc thực tế là 28,6 m². Do đó, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hoàng A trả lại cho ông L diện tích đất lấn chiếm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim L (Vợ ông L) thống nhất ý kiến ông L, không yêu cầu độc lập trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Ông là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 143 giáp với thửa đất 109 của ông L. Phần diện tích trA chấp 28,6 m² thuộc thửa đất số 143 của ông nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kh (Vợ ông Hoàng A) thống nhất ý kiến ông Hoàng A, không yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thiên L; buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A phải trả lại cho ông Nguyễn Thiên L quyền sử dụng phần đất trA chấp có diện tích 28,6 m² theo kết quả đo đạc; công nhận cho ông L quyền sử dụng phần đất này. Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 06/11/2023 ông Nguyễn Hoàng A và bà Võ Thị Kh kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án

nhân dân huyện Mang Th: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

A Võ Hoàng Nhã đại diện bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Tại cấp sơ thẩm do bị đơn không hiểu biết nên không cho cơ quan chuyên môn thu thập chứng cứ bằng phương pháp đo đạc phần đất của bị đơn nên kết luận đo đạc là không chính xác nên yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để đo đạc lại; Trường hợp tòa không chấp nhận tạm ngừng phiên tòa thì bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ không đầy đủ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kh vắng mặt.

Các đương sự khác giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tuân thủ đúng pháp luật. Bà Võ Thị Kh được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Kh.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Kh có đơn kháng cáo nhưng được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do chính đáng nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Kh là đúng quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ông Hoàng A nêu lý do để tạm ngừng phiên tòa là không chính đáng, thể hiện tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Khi chứng cứ và hoà giải ngày 03/7/2023 của tòa án đã công Khi kết quả đo đạc nhưng các bên đương sự đều thống nhất; mặt khác, dù không đo đạc được thửa đất của bị đơn nhưng cơ quan chuyên môn vẫn đủ cơ sở kết luận về phần đất trả chấp nên không có căn cứ tạm ngừng phiên tòa quy định tại Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng A là không có căn cứ chấp nhận bởi các lý do sau:

Tại Trích đo bản đồ địa chính khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện Mang Th lập ngày 11/4/2023 cung cấp thể hiện: Tách 109-2 diện

tích 28,6 m² phần đất trA chấp gồm các mốc: 5, 6, 7, 8, 5 do ông Nguyễn Thiên L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (hiện trạng có hàng rào).

Tại Công văn số 2505/STNMT, ngày 02/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh L phúc đáp về trình tự, thủ tục, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cao Thị Ngọc Phượng, ông Nguyễn Thiên L là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 76, 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà Kh, sinh năm 1963 là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2.3]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Võ Thị Kh về việc yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2023/DS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

Căn cứ các Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 159, 163, 164, 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, 170, 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thiên L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A phải trả lại cho ông Nguyễn Thiên L quyền sử dụng phần đất trA chấp có diện tích 28,6 m² (tách 109-2) (gồm các mốc: 5, 6, 7, 8, 5) thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.509,5m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; tọa lạc tại ấp Cái TrA, xã Mỹ Phước, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L do ông Nguyễn Thiên L đứng tên chính lý mặt 3 ngày 23/6/2017 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số CB 234427, số vào sổ cấp GCN: CS03576, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh L cấp ngày 01/10/2015; công nhận cho ông Nguyễn Thiên L được quyền sử dụng phần đất này.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000186 ngày 29/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Th.

Miễn án phí cho bà Võ Thị Kh.

3. Nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- Tòa án ND huyện Mang Th;
- Chi cục THA huyện Mang Th;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ

